TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **319/**2020/QĐST-HNGĐ	*Long Biên, ngày 06 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 319/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/6/2020 về việc ***Tranh chấp ly hôn*** giữa:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị T** , sinh năm 1983

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Quang H** , sinh năm 1983

Cùng HKTT và cư trú: Số B T, tổ A phường Đ, quận Long Biên, TP. Hà Nội

- Căn cứ Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 26/6/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 26/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Quang H .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1.Về con chung: Xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ Khánh L, sinh ngày 12/12/2007 và Nguyễn Sỹ H L, sinh ngày 06/4/2012. Khi li hôn, anh chị thống nhất giao con chung Nguyễn Vũ Khánh L cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Sỹ H L cho anh

Nguyễn Quang H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ tháng 7/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được cản trở quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị T , anh H mỗi người phải chịu 75.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T tự nguyện chịu cả án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí theo Biên lai số 0016363 ngày 22/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội, nay được trả lại 150.000đ*(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận**:*
-TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường An Thắng, huyện An Lão, TP. Hải Phòng (Số 69/2006 ngày 25/10/2006);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Loan